TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỦA CHÙA
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2017/HS-ST
Ngày 19-05-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỦA CHÙA - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: ông Sùng A Dinh
ông Chang A Dì
- *Thư ký phiên tòa*: ông Nguyễn Trọng Thể - thư ký TAND huyện Tủa Chùa - tỉnh Điện Biên
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* ông Lò Văn Nhung– Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 05 năm 2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tả Sìn Thàng, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2017/HSST ngày 26/04/2017 đối với Bị cáo:

Họ và tên: Phạm Hồng D - Tên gọi khác: Phạm Quang D; Sinh năm 1974 tại Phường N, thị xã M, tỉnh Điện Biên.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố số 9, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Dân tộc: kinh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Phạm Thanh H– SN 1938 và bà Phạm Thị M– SN 1942; Bị cáo chưa có vợ, con.
Tiền sự: có 01 tiền sự; Tiền án: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 15/02/2017, tạm giam từ ngày 21/02/2017 đến nay; Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:
- ông Vũ Đức V- SN: 1975; Trú tại: tổ dân phố TL, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điên Biên. Vắng mặt.
- bà Trần Thị T - SN: 1973; Trú tại: tổ dân phố TL, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điên Biên. Vắng mặt.

Người làm chứng:
- ông Phan Văn B – SN: 1967; trú tại: tổ dân phố Đ, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Phạm Hồng D (Phạm Quang D) bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 15 tháng 02 năm 2017, Công an huyện Tủa Chùa nhận được tin báo của ông Vũ Đức V, sinh năm 1975, trú tại tổ dân phố TL, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên về việc gia đình ông bị mất trộm hai chiếc điện thoại di động.

Sau khi xác minh tin báo, Công an huyện Tủa Chùa đã tiến hành truy tìm. Đến 18 giờ 15 phút cùng ngày đã phát hiện một người đàn ông có biểu hiện nghi vấn tại tổ dân phố TN, thị trấn T. Qua kiểm tra hành chính, phát hiện trong người đối tượng có 02 chiếc điện thoại di động: 01 chiếc điện thoại OPPO để trong túi áo bên trái và 01 chiếc điện thoại IPHONE3 để trong túi quần bên phải có đặc điểm như 02 chiếc điện thoại di động mà ông V đã trình báo bị mất, và xác định được đối tượng là Phạm Hồng D, sinh năm 1974, trú tại Tổ dân phố số 9, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Quá trình điều tra đã thu giữ vật chứng gồm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE3, màn hình cảm ứng, màu đen và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, màu trắng hồng, 02 sim điện thoại di động 01 sim đăng ký mang tên Vũ Đức V và 01 sim đăng ký mang tên Trần Thị T.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Bị cáo Phạm Hồng D khai nhận: khoảng 16 giờ 15 phút ngày 15/02/2017, bị cáo một mình đi bộ đến sân vận động thị trấn T và rẽ vào đường bê tông thuộc tổ dân phố TL, khi đi đến nhà ông Vũ Đức V, thấy ông V đang làm mộc ở hiên nhà, vợ ông V là Trần Thị T đang ở trong bếp; Bị cáo vào nhà ngồi uống nước, nói chuyện với ông V, một lúc sau ông V đi ra hiên nhà, bị cáo thấy trong nhà có 02 chiếc điện thoại, 01 chiếc để ở mặt bàn uống nước và 01 chiếc để trên nóc tủ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản; Bị cáo ngồi chơi đến 17 giờ cùng ngày, lợi dụng lúc người nhà ông V không để ý bị cáo đã lấy 02 chiếc điện thoại cho vào túi, sau đó bị cáo nói với ông V ra ngoài có việc rồi đi lên chợ thị trấn T. Đến 18 giờ 15 phút cùng ngày, khi bị cáo mang 02 chiếc điện thoại đi bán ở tổ dân phố Thống nhất thì bị Công an phát hiện và bắt giữ cùng tang vật. Mục đích bị cáo lấy trộm tài sản là để bán lấy tiền sử dụng cho mục đích cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 15/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tủa Chùa đã kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE3, màn hình cảm ứng, màu đen đã qua sử dụng giá thị trường tại thời điểm tháng 02/2017 là: 600.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng hồng đã qua sử dụng giá thị trường tại thời điểm tháng 02/2017 là: 4.800.000đ. Tổng hai khoản là 5.400.000đ (năm triệu bốn trăm nghìn đồng).

Những người bị hại, người làm chứng có lời khai phù hợp với lời khai của Bị cáo về thời gian bị mất tài sản và đặc điểm của tài sản bị mất, cũng như quá trình bắt quả tang thu giữ vật chứng. Tại Cơ quan Điều tra người bị hại đã nhận lại các tài sản Cơ quan Điều tra thu giữ được và không yêu cầu Bị cáo bồi thường thiệt hại.

Bản cáo trạng số 08/QĐ-VKS-HS ngày 25/04/2017 của VKSND huyện Tủa Chùa đã truy tố Bị cáo Phạm Hồng D, về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Tủa Chùa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm p khoản 1 điều 46 của BLHS năm 1999, áp dụng điểm x khoản 1 điều 51 của BLHS năm 2015 và Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Hồng D từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 138 của BLHS đối với Bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: không buộc bị cáo phải bồi thường do người bị hại không yêu cầu; về vật chứng đề nghị công nhận quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan Điều tra về trả lại các tài sản cho người bị hại. Về án phí đề nghị buộc Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Tại phiên tòa Bị cáo giữ nguyên ý kiến như tại cơ quan cảnh sát điều tra và không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát sau khi nghe lời luận tội. Những người bị hại vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến như tại cơ quan cảnh sát điều tra;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

XÉT THẤY

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại và người làm chứng. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại điều 191, 192 của BLTTHS.

[2] Về nội dung vụ án: Qua lời khai của Bị cáo và các chứng cứ được làm rõ tại phiên tòa đã xác định được: Bị cáo Phạm Hồng D vì muốn có tiền để sử dụng cho mục đích cá nhân, nên vào khoảng 17 giờ ngày 15/02/2017 Bị cáo đã một mình đã lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động IPHONE3 trị giá 600.000đ và 01 điện thoại di động hiệu OPPO trị giá 4.800.000đ của gia đình ông Vũ Đức V và bà Trần Thị T tại Tổ dân phố TL, thị trấn T, huyện Tủa Chùa.

Lời khai nhận tội của Bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại đã xác nhận thời gian, địa điểm bị mất tài sản, đặc điểm của tài sản bị chiếm đoạt và tài sản cơ quan điều tra đã thu giữ được và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, bản ảnh chụp vật chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, Kết luận định giá tài sản … Như vậy có đủ cơ sở để xác định ngày 15/02/2017 Bị cáo đã lợi dụng lúc chủ sở hữu sơ hở trong việc quản lý tài sản đã lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động IPHONE3 và 01 điện thoại di động OPPO của gia đình ông Vũ Đức V, với mục đích bán lấy tiền sử dụng cho mục đích cá nhân, tổng giá trị tài sản Bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định giá tài sản là 5.400.000đ. Hành vi của Bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 138 của BLHS. Do đó, VKSND huyện Tủa Chùa truy tố Bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của Bị cáo xâm hại đến tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh nhằm giáo dục, ngăn ngừa tội phạm và bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo p khoản 1 điều 46 của BLHS năm 1999 cho Bị cáo; Ngoài ra bị cáo có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì và mẹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên cần áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội tại Nghị quyết số 144/2016/QH13 và Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm x khoản 1 điều 51 của BLHS năm 2015 cho bị cáo

Trước khi phạm tội Bị cáo đã bị Công an thị trấn T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản tại Quyết định số 03/QĐ-XPVPHC ngày 12/02/2017 đến nay vẫn chưa chấp hành xong, ngoài ra năm 1995 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 18 năm tù về tội "giết người", tuy bị cáo đã chấp hành xong bản án nhưng cần xác định bị cáo có nhân thân xấu và xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điều 48 của BLHS.

Xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo, thấy Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập thường xuyên, HĐXX thấy không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 138 của BLHS đối với Bị cáo là phù hợp.

[3] Trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại ông Vũ Đức V và bà Trần Thị T đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không yêu cầu Bị cáo phải bồi thường vấn đề gì nên HĐXX không xem xét.

[4] Vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE3, màn hình cảm ứng, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng hồng, 02 sim điện thoại di động; cơ quan Điều tra Công an huyện Tủa Chùa đã xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 41 của bLHS và điểm b khoản 2, khoản 3 điều 76 của BLTTHS nên HĐXX cần chấp nhận;

[5] Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 99 của BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố Bị cáo Phạm Hồng D (tên gọi khác là Phạm Quang D) phạm tội Trộm cắp tài sản

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm p khoản 1 điều 46 của BLHS năm 1999, điểm x khoản 1 điều 51 của BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Hồng D (Phạm Quang D) **12** (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2017.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 2 điều 41 của BLHS; điểm b khoản 2, khoản 3 điều 76 của BLTTHS
- Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp của Cơ quan Điều tra Công an huyện Tủa Chùa tại Quyết định số 06 ngày 15/03/2017: trả lại cho người bị hại ông Vũ Đức V và bà Trần Thị T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE3, màn hình cảm ứng, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng hồng, 02 sim điện thoại.

3. Án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS; điều 21, điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:
- Buộc Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- CCTHADS huyện Tủa Chùa;
- CQTHAHS CA huyện Tủa Chùa;
- CQ THAHS C.A tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TAT;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo, Người bị hại;
- Lưu HSVA; HSTHA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trương Anh Tuấn